

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên

môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và cơ cấu tổ chức của các chi cục thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 33/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

1. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật: 07 TTHC.
2. Lĩnh vực Trồng trọt: 14 TTHC.
3. Lĩnh vực Chăn nuôi: 10 TTHC.
4. Lĩnh vực Thú y: 11 TTHC.
5. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường: 03 TTHC.
6. Lĩnh vực Nông nghiệp: 05 TTHC.
7. Lĩnh vực Kiểm lâm: 15 TTHC.
8. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 07 TTHC.
9. Lĩnh vực Đề điều và Phòng, chống thiên tai: 07 TTHC.
10. Lĩnh vực Lâm nghiệp: 17 TTHC.
11. Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 03 TTHC.
12. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp: 01 TTHC.
13. Lĩnh vực Thủy lợi: 27 TTHC.
14. Lĩnh vực Đất đai: 64 TTHC.
15. Lĩnh vực Thủy sản: 25 TTHC.
16. Lĩnh vực Tài nguyên nước: 25 TTHC.
17. Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản: 17 TTHC.
18. Lĩnh vực Môi trường: 14 TTHC.
19. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn: 03 TTHC.
20. Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ: 02 TTHC.
21. Lĩnh vực Biển và Hải đảo: 17 TTHC.
22. Lĩnh vực Tổng hợp: 01 TTHC.
23. Lĩnh vực Giảm nghèo: 04 TTHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.Nga

CHỦ TỊCH

Đỗ Hữu Huy